TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng;

  Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mười và ông Trần Văn Dũng;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14/8/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Xuân T**, sinh năm 1981, vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1: Trại giam Đắk P'Lao, Cục C10, Bộ Công an. Mã số phạm nhân 99E, địa chỉ xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Hoàng Xuân T tự quen biết nhau, có thời gian tìm hiểu khoảng hai năm, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T ngày 26/12/2008. Sau khi cưới, vợ chồng đi Hà Nội làm ăn và sinh sống. Anh T làm

nghề lái xe, còn chị buôn bán kinh doanh ở chợ. Vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm tới vợ con. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Kể từ năm 2010, quan hệ hôn nhân đã trầm trọng, hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến 2017, chị nhận được tin anh T vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù, thông qua gia đình nhà chồng, chị được biết anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao, Cục C10 - Bộ Công an. Mã số phạm nhân 99E, địa chỉ xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông với mức án trên 20 năm tù. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hà V, sinh ngày 01/10/2009, hiện đang ở với chị. Chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý để anh T nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Trại giam Đắk P'Lao, Cục C10 - Bộ Công an tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T; ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông thu thập chứng cứ. Anh T đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án và trình bày ý kiến:

Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị H như phần trình bày của nguyên đơn là đúng, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chơi bời, cờ bạc cá độ bóng đá và phạm tội Mua bán người và Mua bán người dưới 16 tuổi, tổng hình phạt là 30 năm tù. Hiện anh đang chấp hành án tại phân trại số 1, Trại giam Đắk P'Lao, Cục C10 - Bộ Công an. Mã số phạm nhân 99E, địa chỉ xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông. Anh nhất trí ly hôn với chị H; anh nhất trí giao con chung là Hoàng Hà V cho chị H nuôi dưỡng, anh không có điều kiện nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nếu chị H không nhận nuôi con thì anh ủy quyền cho bố mẹ đẻ anh nuôi cháu Hoàng Hà V; anh T không yêu cầu xem xét về tài sản chung.

- Cháu Hoàng Hà V là con chung của chị H, anh T có nguyện vọng xin tiếp tục ở với chị H.

- UBND thị trấn T nhận phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, hoàn cảnh và điều kiện hiện tại của mỗi người, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết theo hướng: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Hoàng Xuân T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Xuân T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 26/12/2008, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T sẽ được áp dụng Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình chung sống giữa hai bên đã có nhiều mâu thuẫn, kể từ năm 2010 đến nay anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, bỏ mặc chị H và con chung, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng; chị H cũng không còn tình cảm với anh T nữa, cũng bỏ mặc anh T trong suốt thời gian anh T đi chấp hành án, đến nay cả hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn nhau, điều đó cho thấy tình trạng vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một chung là Hoàng Hà V, sinh ngày 01/10/2009, hiện đang ở với chị H. Cháu Hoàng Hà V có nguyện vọng xin tiếp tục ở với chị H. Chị H xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện anh T hiện tại không có khả năng nuôi con, anh T cũng đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi. Vì vậy yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu V được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Hà V, sinh ngày 01/10/2009 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghì đồng), theo biên lai thu số 005854 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- UBND TT T;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phượng